

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O
T PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v. *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– T PHỐ HÀ NỘI

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quốc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

2. Ông Mai Đức Nguyên

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Văn Thường – Cán bộ toà án nhân dân huyện TH O;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH O tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thọ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TH O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn T Đ,xã M H,huyện TH O,Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn T Đ,xã M H,huyện TH O,Hà Nội.

Chị T: Có mặt– Anh H: Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 7 năm 2020, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Tôi có tìm hiểu và kết hôn với anh Nguyễn Khắc H ngày 15/9/2008 tại UBND xã M H,huyện TH O,Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc một thời gian và đã có 2 con chung.Đến thời gian sau

giữa tôi và anh H thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Đã nhiều lần anh H có hành vi bạo lực đối với tôi vì vậy tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh H từ tháng 7/2020 đến nay và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Tôi xác định không còn tình cảm với anh H nên tôi xin được ly hôn

2. Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 01/5/2009 và Nguyễn Khắc T, sinh ngày 05/10/2012 hiện các cháu đang sống cùng với tôi ,ly hôn tôi xin nuôi 01 cháu .

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh H đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã triệu tập anh H đến làm việc, tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt trong phiên hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa .

Nay chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Khắc H – Anh H mặc dù đã được triệu tập nhiều lần và tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt do đó không ghi được lời khai của anh H mà chỉ có ý kiến của gia đình anh H.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không Đ được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 01/5/2009 cho anh H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 05/10/2012 cho chị T nuôi dưỡng, các bên không phải trợ cấp nuôi con cho nhau đến khi các cháu trưởng T (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Khắc H đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngày 29 tháng 9 năm 2020 anh H vẫn vắng mặt nên Tòa áp

dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Nguyễn Thị T và Nguyễn Khắc H trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/9/2008 tại UBND xã M H, huyện TH O, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian và đã có 2 con chung. Đến thời gian sau giữa chị và anh H thường xuyên mâu thuẫn cãi cọ nhau. Đã nhiều lần anh H có hành vi bạo lực đối với chị vì vậy chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh H từ tháng 7/2020 đến nay và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Chị T xác định không còn tình cảm với anh H nên xin được ly hôn. Anh H mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án và không ghi được ý kiến anh H. Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt; Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 01/5/2009 và Nguyễn Khắc T, sinh ngày 05/10/2012 hiện các cháu đang sống cùng với chị T, ly hôn chị xin nuôi 01 cháu vì điều kiện khó khăn. Các cháu cũng có nguyện vọng xin ở với chị T; Từ khi vợ chồng ly thân các cháu vẫn đang ở cùng với chị T, xét nguyện vọng của chị là phù hợp nên chấp nhận. Vì vậy Giao cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 01/5/2009 cho chị T nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 05/10/2012 cho anh H nuôi dưỡng, các bên không phải trợ cấp nuôi con cho nhau đến khi các cháu trưởng T (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác là có căn cứ.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp nếu sau này anh H yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử:

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Khắc H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 01/5/2009 và Nguyễn Khắc T, sinh ngày 05/10/2012 hiện các cháu đang sống cùng với chị T;

Giao cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 01/5/2009 cho chị T nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 05/10/2012 cho anh H nuôi dưỡng, các bên không phải trợ cấp nuôi con cho nhau đến khi các cháu trưởng T (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Anh H, chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02189 ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH O, T phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND T phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện TH O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

